

Số: 110/QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chuẩn đề thi tiếng Anh xét điều kiện đầu vào tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐCP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-ĐHTĐHN ngày 11/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Ngoại ngữ và Trưởng phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

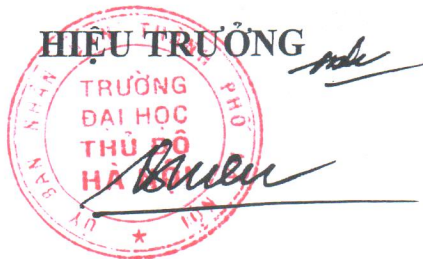
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuẩn đề thi tiếng Anh xét điều kiện đầu vào tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ phục vụ công tác tuyển sinh theo Quyết định số 879/QĐ-ĐHTĐHN, ngày 11/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng chức năng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH&ĐTQT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Vũ Bích Hiền

QUY ĐỊNH

**Về việc chuẩn đề thi tiếng Anh xét điều kiện đầu vào
tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-ĐHTĐHN ngày 09/02/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

1. Đề thi: gồm 04 phần (part): Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết, Nói. Nội dung cụ thể như sau:

1.1. Nghe hiểu (25/100 điểm)

Thời gian: khoảng 40 phút (kể cả thời gian chuyển các phương án đã chọn vào phiếu trả lời). Thí sinh chỉ được nghe 02 lần.

Phần Nghe hiểu gồm 3 phần (section):

- Phần 1: thí sinh nghe các đoạn hội thoại ngắn và chọn tranh.
- Phần 2: thí sinh nghe các hướng dẫn, thông báo, hội thoại ngắn và trả lời câu hỏi trắc nghiệm.
- Phần 3: thí sinh nghe bài hội thoại dài và trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Cách thức trả lời: Thí sinh chọn 1 phương án trả lời đúng từ 4 phương án cho trước.

Tổng số câu hỏi: 25 câu.

1.2. Đọc hiểu (35/100 điểm) 25 điểm

Thời gian: 60 phút (kể cả thời gian chuyển các phương án đã chọn vào phiếu trả lời).

Phần Đọc hiểu gồm 4 phần:

- Phần 1: một bài đọc về một chủ đề trong cuộc sống hằng ngày, độ dài khoảng 350 từ, với 5 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các kỹ năng bậc 3, 4.
- Phần 2: một bài đọc về khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội, độ dài khoảng 350 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các kỹ năng bậc 3, 4.
- Phần 3: một bài đọc về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hoặc các chuyên ngành khác, độ dài khoảng 350 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các kỹ năng bậc 3, 4.
- Phần 4: một bài đọc có tính chuyên ngành hoặc văn chương, độ dài khoảng 400 từ, với 10 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra các kỹ năng bậc 3, 4, 5.

Cách thức trả lời: Thí sinh chọn 1 phương án trả lời đúng từ 4 phương án cho trước.

Tổng số câu hỏi: 35 câu.

1.3. Viết (25/100 điểm)

Thời gian: 60 phút.

Phần Viết gồm 2 phần:

- Phần 1: Thí sinh viết một bức thư/email (khoảng 100 từ) trả lời một bức thư/email cho sẵn hoặc viết một bức thư/email dựa trên gợi ý cho sẵn để hỏi thông tin hay thực hiện những nhu cầu giao tiếp khác. (10 điểm).

- Phần 2: Thí sinh viết một bài luận (khoảng 200 từ) về một chủ đề của đề bài. (15 điểm).

1.4. Nói (15/100 điểm)

Thời gian: 12 phút (bao gồm 2 phút chuẩn bị: 1 phút cho phần 2 và 1 phút cho phần 3).

Phần Nói gồm 3 phần:

- Phần 1: Giao tiếp xã hội.

Giám khảo hỏi thí sinh 3-6 câu hỏi thuộc hai chủ đề khác nhau.

- Phần 2: Thảo luận giải pháp.

Thí sinh được cung cấp một tình huống với 3 phương án để giải quyết 1 vấn đề. Thí sinh đưa ra lý do lựa chọn 1 phương án tối ưu và giải thích vì sao không chọn các phương án còn lại.

- Phần 3: Phát triển chủ đề.

Thí sinh trình bày ý kiến về một chủ đề cho trước, có thể sử dụng dàn ý cho trước dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc/và có thể sử dụng dàn ý riêng của mình. Sau khi thí sinh trình bày, giám khảo hỏi 1-3 câu hỏi liên quan tới nội dung chủ đề.

MẪU PHIẾU TRẢ LỜI

Nghe hiểu: Phiếu trả lời trắc nghiệm của Nhà trường;

Đọc hiểu: Phiếu trả lời trắc nghiệm của Nhà trường;

Viết: Tờ giấy thi.

2. Thang điểm

TT	Kĩ năng	Thang điểm	Điểm không đạt/kĩ năng
1	Nghe hiểu	25	2.75
2	Đọc hiểu	35	3.75
3	Viết	25	2.75
4	Nói	15	1.75

Tổng thời gian thi (chưa tính phần nói): 2 tiếng 40 phút.

Kết quả tính theo thang điểm 100.

Mức điểm đạt yêu cầu về ngoại ngữ (tính cả điểm ưu tiên nếu có): 50/100.

Không có phần thi nào dưới điểm liệt.

